CTCP Viglacera Thăng Long (UPCOM: TLT)

Ngày 31/12/2025	26,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	32.5%	**35.9%**	**68.8%**

ROE 2025: **21.7%** | +/- YoY ▲ 7.6%

DT thuần *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

DT thuần *2025*: **664** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 34.0 ▲ 5.3%

LN gộp *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

LN gộp *2025*: **59.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 11.3 ▲ 23.2%

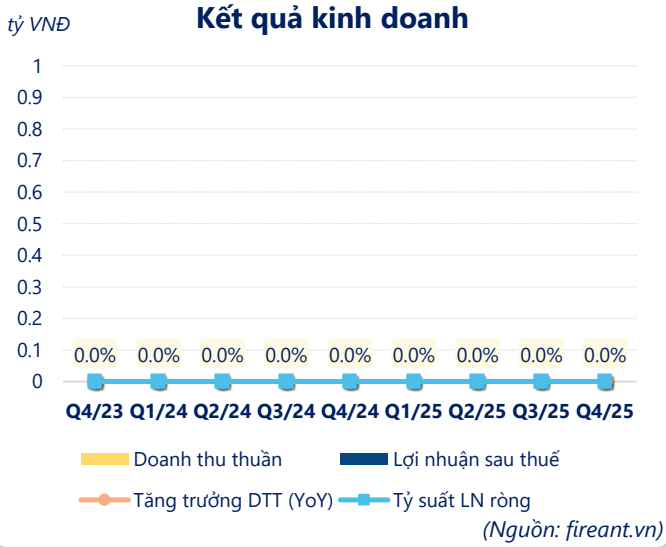
LN thuần *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

LN thuần *2025*: **24.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 11.2 ▲ 86.9%

LN sau thuế *Q4/25* — *tỷ VNĐ*

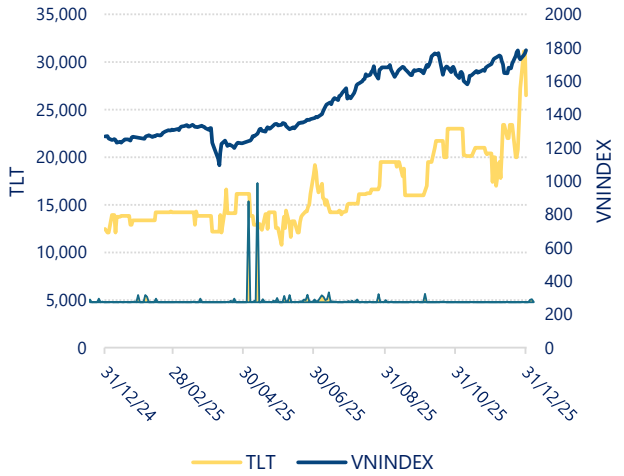
LN sau thuế *2025*: **21.2** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 8.70 ▲ 69.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

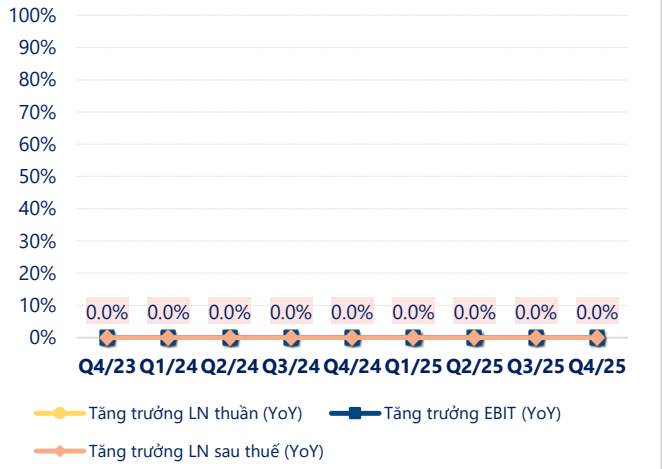
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

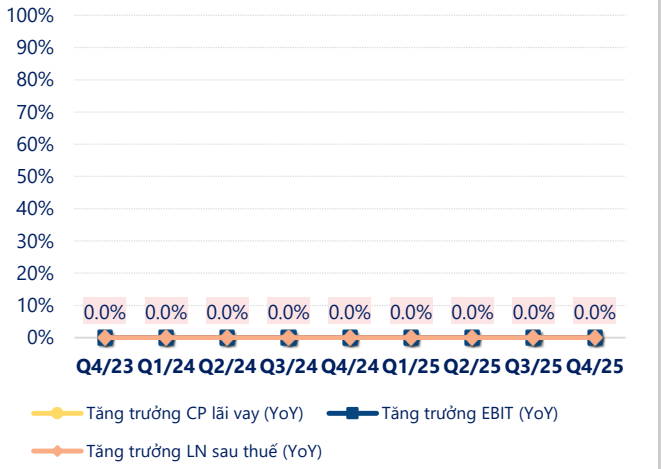
CTCP Viglacera Thăng Long (UPCOM: TLT)

Tăng trưởng lợi nhuận



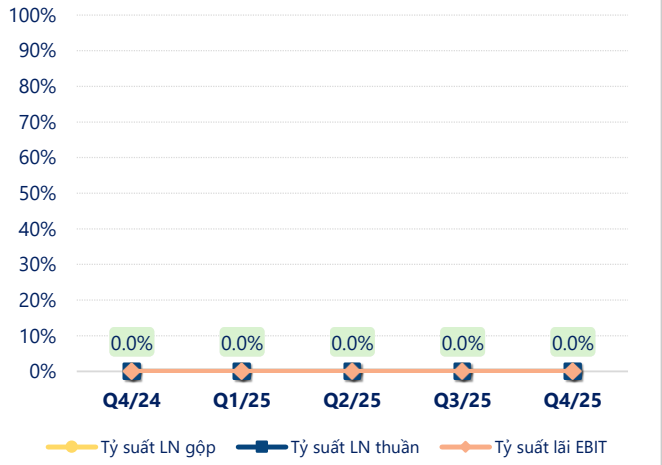
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



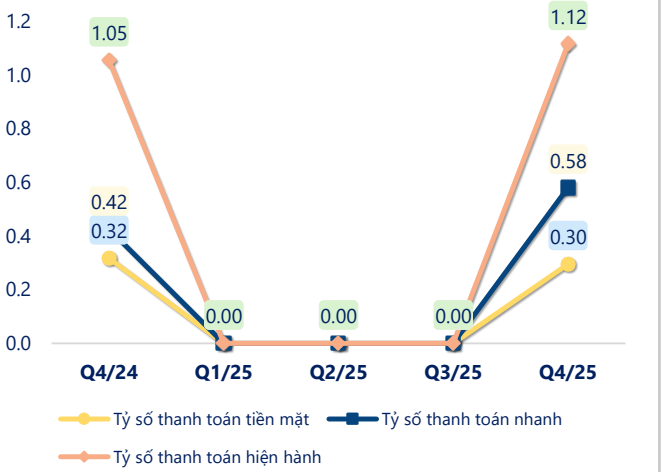
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



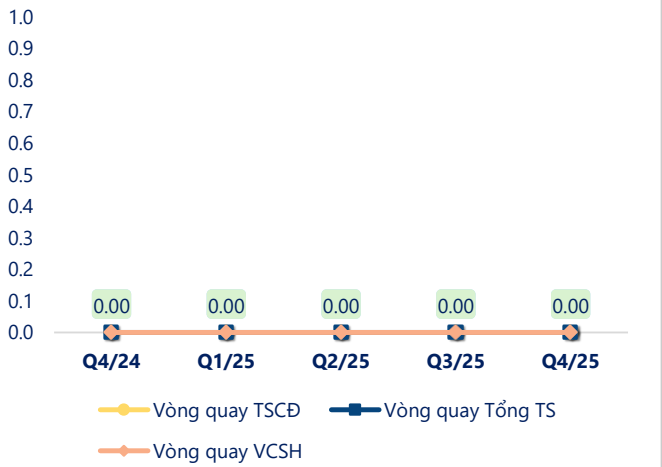
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



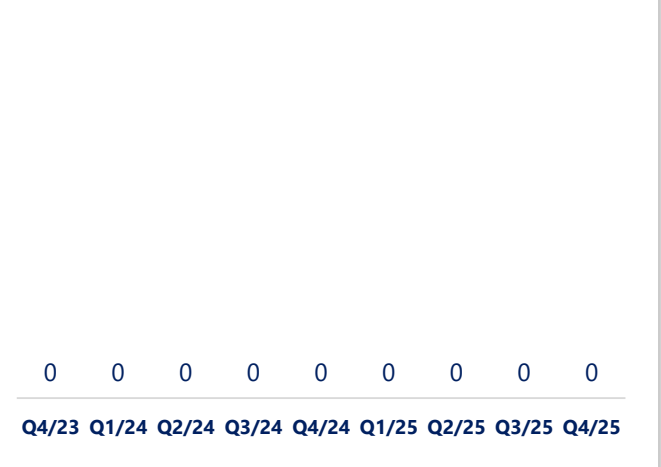
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

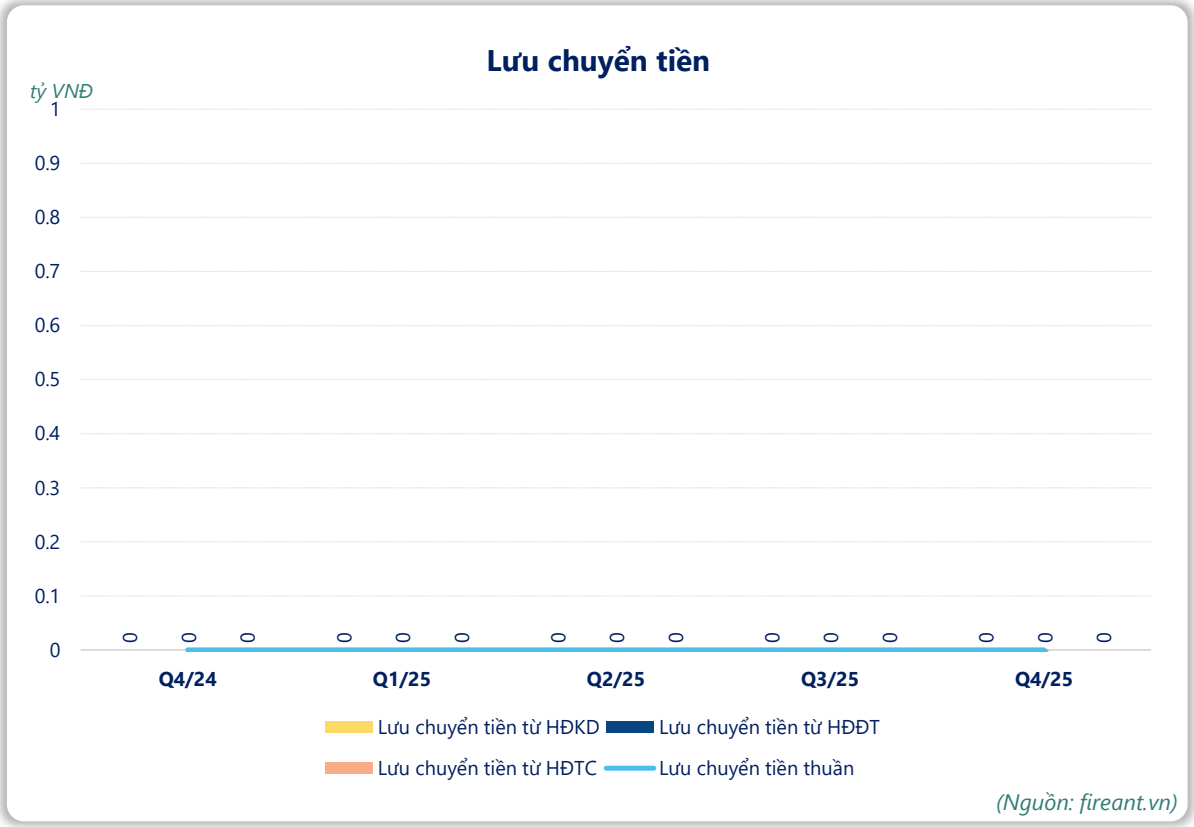


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Viglacera Thăng Long (UPCOM: TLT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				**664**	**630**	**5.3%**
Giá vốn hàng bán				604	582	3.8%
Lợi nhuận gộp				59.9	48.6	23.2%
Doanh thu HĐTC				0.27	0.12	130%
Chi phí TC				6.36	8.21	-22.5%
Chi phí lãi vay				6.95	7.84	-11.3%
LN trong công ty LKLD				**0**	**0**	
Chi phí bán hàng				6.16	5.86	5.1%
Chi phí QLDN				**23.7**	**21.9**	**8.5%**
LN thuần từ HĐKD				24.0	12.8	86.9%
Lợi nhuận khác				**2.57**	**2.43**	**5.5%**
LN trước thuế				26.5	15.3	74.0%
Lợi nhuận sau thuế				**21.2**	**12.5**	**69.5%**
LNST của CĐ cty mẹ				**21.2**	**12.5**	**69.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)